

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vương Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Số nhà C, tổ dân phố F, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

- Bị đơn: Anh **Tô Tuấn M**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vương Thị H** và anh **Tô Tuấn M** (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 12 tháng 9 năm 2016 tại **UBND phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung con chung (cháu lớn) **Tô Vương Ngọc D**, sinh ngày 22/02/2017 cho chị **Vương Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung (cháu thứ hai) **Tô Vương Nam H1**, sinh ngày 18/01/2019 cho anh **Tô Tuấn M** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Chị **H** và anh **M** không

ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị **H** và anh **M** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị **Vương Thị H** và anh **Tô Tuấn M** xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị **Vương Thị H** và anh **Tô Tuấn M** xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị **Vương Thị H** tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên hệ thống thông tin điện tử số: 000001326284, ngày 06/6/2024, mã Thông báo: CL2GN2YQCL được ký bởi **Công ty cổ phần T** (*Tương ứng số 0000028 ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh T*). **H2** trả lại cho chị **Vương Thị H** số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị **H** đã nộp đủ án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND **TP . Tuyên Quang** (02 bản);
- Chi cục THADS **TP . Tuyên Quang** (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. Nông Tiến, **TP . Tuyên Quang** (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

